TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-DS	*P, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B, đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N; là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Nguyễn Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số G L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo - PC ngày 27/12/2019).

+ Ông Võ Trường H, chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh Ngân hàng N Chi nhánh huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số G L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 05/NHNoPL/UQ ngày 23/3/2023).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số: 4005LAV200804863 ngày 12/01/2006 và Hợp đồng tín dụng số: 4005LAV200811595 ngày 08/11/2007 với tổng số tiền tính đến ngày 23/3/2023 là: 420.342.193 đồng, trong đó: Nợ gốc: 109.724.509 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.473.987 đồng; lãi quá hạn: 103.143.697 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Trả nợ theo 03 đợt:

+ Đợt 01 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 30/6/2023.

+ Đợt 02 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 30/9/2023.

+ Đợt 03 trả 360.342.193 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm chín mươi ba đồng) vào ngày 31/12/2023.

Kể từ ngày 24/3/2023, ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Trường hợp ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo sự thoả thuận nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên và phát mãi các tài sản ông T1, bà T2 đã thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ 32, diện tích: 8.165,9m^2 tại thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 893020 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 20/02/2020.

- Quyền sử dụng đất số tại thửa đất số 258, tờ bản đồ 32, diện tích: 4.839,1 m^2 tại thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 893019 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 20/02/2020.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 thuận chịu 10.406.844 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng N 10.253.494 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004225 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T- Huế;
- Đương sự;
- VKSND P;
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm